

Số: 47/2026/QĐST-DS.

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 03 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 213/2025/TLST- DS ngày 08 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1945;

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường V, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Công ty TNHH B – do ông Phạm Trí H – Giám đốc đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ trụ sở: Thôn C, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường V, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH B1 ông Phạm Trí H Giám đốc đại diện và ông Nguyễn Văn P thống nhất thoả thuận: Công ty TNHH B2 còn nợ ông Nguyễn Văn P số tiền gốc là 272.800.000 đồng. (Hai trăm bảy mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 03/2024/HĐHTKD ngày 23/04/2024.

Về lãi suất: Không yêu cầu tính lãi theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 03/2024/HĐHTKD ngày 23/04/2024 và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Thời hạn trả, cụ thể như sau: Chậm nhất đến ngày 23/4/2026 Công ty TNHH B1 ông Phạm Trí H đại diện có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 272.800.000 đồng cho ông Nguyễn Văn P.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả thì hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn P được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Công ty TNHH B1 ông Phạm Trí H đại diện phải chịu 3.410.000 đồng (Ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, THADS khu vực 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Tân Thịnh